

*Tân Phước, ngày 25 tháng 01 năm 2022.*

Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà **Võ Thị Mai X**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

[1] Hôn nhân bà Võ Thị Mai X và ông Nguyễn Hoàng T là hôn nhân hợp pháp, ông bà đăng ký kết hôn vào ngày 27/08/2004 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ngày 21/12/2021, ông bà gửi đơn đến Tòa án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

- Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 04/4/1995; Nguyễn Kim T1, sinh ngày 25/12/1997; Nguyễn Kim T2, sinh ngày 23/10/20004 và Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 27/02/2010. Hiện con chung tên Nguyễn Thành N; Nguyễn Kim T1 đã thành niên và có khả năng lao động được. Bà X và ông T thống nhất thỏa thuận bà X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Kim T2, sinh ngày 23/10/20004 và Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 27/02/2010; ông T không phải cấp dưỡng cho con chung do bà X không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

[2] Sau khi nhận đơn, Tòa án đã tiến hành hoà giải để bà X, ông T đoàn tụ nhưng hoà giải đoàn tụ không thành vào ngày 17 tháng 01 năm 2022 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Mai X với ông Nguyễn Hoàng T.

- Về con chung: Bà X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Kim T2, sinh ngày 23/10/20004 và Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 27/02/2010.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: bà X, ông T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 2887 ngày 21-12-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; xem như bà X, ông T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thanh Toàn**